CÔNG TY CỔ PHẦN **SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54./ CBTT-NCS	*Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2024*

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ theo Nghị quyết số 01/NQ-NCS-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài như sau:

I/ Bổ nhiệm người nội bộ:

1. Ông: Ngô Hồng Minh

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Chức vụ được bổ nhiệm: Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2024 - 2029;
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: Ngày 24/4/2024;

2. Ông: Nguyễn Văn Hùng Cường

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị;
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị;
- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2024 - 2029;
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: Ngày 24/4/2024;

3. Ông: Trần Việt Hải

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Phó giám đốc Trung tâm Dịch vụ và Khai thác sân bay;
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị;
- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2024 - 2029;
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: Ngày 24/4/2024;

4. Ông: Lê Hoàng Chính

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Kiểm soát viên - Tổng Công ty HKVN - CTCP;
- Chức vụ được bổ nhiệm: Trưởng Ban kiểm soát;
- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2024 - 2029;
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: Ngày 24/4/2024;

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI
Ký ngày: 25/4/2024 14:24:48

5. Ông: Nguyễn Thế Thạch

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Phó phòng TCKT - Công ty TNHH MTV Suất ăn Việt Nam;

- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát;

- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2024 - 2029;

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: Ngày 24/4/2024;

II/ Miễn nhiệm người nội bộ:

1. Bà Nguyễn Đức Hạnh

- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị;

- Lý do miễn nhiệm: Có Đơn từ nhiệm;

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: Ngày 24/4/2024;

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/4/2023 tại đường dẫn: www.noibaicatering.com.vn.

Tài liệu kèm theo:

- Nghị quyết số 05/NQ-NCS-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024;

- Bản cung cấp thông tin người nội bộ.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0101509403 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI
H. SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Văn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 05 /NQ-NCS-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

(Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/4/2024;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

1.1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Diễn giải	Năm 2022	Năm 2023		TH 2023/ TH 2022	TH 2023/ KH 2023
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Suất ăn (suất)	8.886.333	10.249.655	10.420.646	117%	102%
2	Chuyến bay (chuyến)	33.397	39.204	38.485	115%	98%
3	Doanh thu	413.912	605.389	617.939	149%	102%
4	Chi phí	408.608	569.896	571.755	140%	100%
5	Lợi nhuận trước thuế	5.304	35.493	46.184	871%	130%
6	Đầu tư (GTGN)	309	13.460	0		
7	Quỹ lương	88.397	120.401	131.132	148%	109%
8	Lao động (người)	640	752	744	116%	99%

1.2. Ghi nhận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Chuyến bay: 41.251 chuyến, tăng 7% so với thực hiện 2023;
- Suất ăn: 11.954.605 suất ăn, tăng 15% so với thực hiện 2023;
- Tổng doanh thu: 706,25 tỷ đồng, tăng 14% so với thực hiện 2023;
- Tổng Chi phí: 654,34 tỷ đồng, tăng 14% so với thực hiện 2023;
- Lợi nhuận trước thuế: 51,9 tỷ đồng, tăng 12% so với thực hiện 2023;

- Tổng quỹ lương: 139,84 tỷ đồng, tăng 7% so với thực hiện 2023;
- Lao động bình quân: 787 người, tăng 6% so với thực hiện 2023;
- Về kế hoạch đầu tư:
  + Tổng mức đầu tư: 32.85 tỷ đồng, trong đó: đầu tư chuyển tiếp trang thiết bị lẻ: 9,6 tỷ đồng (14 danh mục), đầu tư mới năm 2024 là: 23,25 tỷ đồng (bao gồm đầu tư các trang thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh - gồm 28 danh mục đầu tư trang thiết bị lẻ;
  + Khối lượng hoàn thành: 20,69 tỷ đồng; Giải ngân: 24,34 tỷ đồng;
  + Tiến độ triển khai: sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch SXKD, Công ty sẽ tổ chức triển khai thực hiện.

- Ủy quyền cho HĐQT Công ty rà soát, điều chỉnh lại kế hoạch SXKD khi thị trường có những biến động bất thường, ảnh hưởng tới kết quả SXKD; đảm bảo việc điều hành các nguồn lực và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế và thông báo cho các cổ đông kết quả thực hiện (nếu có).

1.3. Thông qua Báo cáo hoạt động và công tác giám sát năm 2023 của HĐQT;

1.4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát.

1.5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

1.6. Thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2023:

- Thù lao của Chủ tịch HĐQT: 9,12 triệu đồng/tháng;
- Thù lao TV HĐQT: 7,68 triệu đồng/tháng;
- Thù lao TV Ban kiểm soát: 6,48 triệu đồng/tháng;
- Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 52,5 triệu đồng/tháng.

Thông qua phương án trả lương, thù lao năm 2024 cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

STT	Chức danh HĐQT/BKS	Tiền lương người/tháng (VNĐ)	Thù lao /người/tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT		12.000.000
2	Thành viên HĐQT		9.600.000
3	Trưởng BKS	46.300.000	
4	Thành viên BKS		7.200.000
	Tổng cộng cả năm	**555.600.000**	**662.400.000**

1.7. Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 cụ thể như sau:

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với bà Nguyễn Đức Hạnh;

- Bổ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Ngô Hồng Minh, ông Nguyễn Văn Hùng Cường, ông Trần Việt Hải;

- Bổ nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát đối với ông Lê Hoàng Chính, ông Nguyễn Thế Thạch;

1.8. Thông qua việc ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và Tổng Công ty hàng không Việt Nam - CTCP, uỷ quyền Hội đồng quản trị Công ty:

- Thực hiện các thủ tục trình cấp có thẩm quyền chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan theo quy định nội bộ và pháp luật hiện hành.

- Căn cứ vào phê duyệt của Tổng Công ty hàng không Việt Nam - CTCP về việc mua sắm/ký kết hợp đồng với NCS và giá trị hợp đồng/giao dịch để chỉ đạo Công ty triển khai các thủ tục theo quy định.

Điều 2. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết này.

Nơi nhận:
- Các cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

M.S.D.N: 0101509403 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI SÓC SƠN - TP HÀ NỘI

Ngô Hồng Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

1/ Họ và tên /*Full name*: **Ngô Hồng Minh**

2/ Giới tính/*Sex*: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*: 23/5/1971

4/ Nơi sinh/*Place of birth*: Hà Nội,

5/ Số CMND/*ID card No.:* 001071003327

Ngày cấp/*Date of issue:* 22/12/2021 Nơi cấp/*Place of issue:* Cục CS QLHC về TTXH

6/ Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam

7/ Dân tộc/*Ethnic:* Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*: Nhà 53A, ngõ 155 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu giấy, Hà Nội.

9/ Số điện thoại/*Telephone number:* 091 323 9811

10/ Địa chỉ email/*Email*: minhngo@vietnamairlines.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Organisation's nam subject to information disclosure rules:* Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an institution subject to information disclosure Rules:* Chủ tịch Hội đồng quản trị

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in others companies:* Trưởng ban Dịch vụ hành khách, Tổng Công ty Hàng không Việt Nam

14/ Số CP nắm giữ: 4.800.270 cổ phần, chiếm 26,74% vốn điều lệ, trong đó:/*Number of shares in possession , accounting for 0% of registered capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:/*Possess on behalf of (State/strategic investor/other institution): 4.800.270 cổ phần*

+ Cá nhân sở hữu/ *Possess for own account:*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other commitment of holding shares (if any):* Không

16/ Danh sách người có liên quan của người khai/*List of related persons of declarant:*

STT *No.*	Tên cá nhân/tổ chức/ *Name of individual/ institution al related person*	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/	Mối quan hệ/ *Relationship*
1	Nguyễn Thị Sửu	001149010773	không	Mẹ đẻ
2	Tô Kiều Oanh	001173015955	không	Vợ
3	Ngô Kiều Trang	001300039196	không	Con gái
4	Ngô Quốc Khánh	001203018624	không	Con trai
5	Ngô Hồng Quang	001073032322	không	Em trai
6	Ngô Hồng Vân	001181037200	không	Em gái
7	Trần Thị Lan	001174033786	không	Em dâu
8	Đỗ Trọng Nguyên	001083008115	không	Em rể

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):* Không

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflict interest with public company, public fund (if any):* Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI/DECLARANT

Ngô Hồng Minh

BIỂU MỤC SỐ 16

Stt *No.*	Mã CK *Securities symbol*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if availabl)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ *Relationship with the company / internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificat)*	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address l Head office address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posession on of a NSH No. and other notes)*
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
1	NCS	Ngô Hồng Minh			Chủ tịch HĐQT	CCCD	001071003327	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH			0	24/4/2024			
1.01		Nguyễn Thị Sửu			Mẹ đẻ	CCCD	001149010773	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH			0	24/4/2024			
1.02		Tô Kiều Oanh			Vợ	CCCD	001173015955	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH			0	24/4/2024			
1.03		Ngô Kiều Trang			Con gái	CCCD	001300039196	03/07/2023	Cục CS QLHC về TTXH			0	24/4/2024			
1.04		Ngô			Con trai	CCCD	001203018	22/12/2	Cục CS			0	24/4/			

		Quốc Khánh					624	021	QLHC về TTXH				2024			
1.05		Ngô Hồng Quang			Em trai	CCCD	001073032322	20/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH			0	24/4/2024			
1.06		Ngô Hồng Vân			Em gái	CCCD	001181037200	15/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH			0	24/4/2024			
1.07		Trần Thị Lan			Em dâu	CCCD	001174033786	18/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH			0	24/4/2024			
1.08		Đỗ Trọng Nguyên			Em rể	CCCD	001083008115	22/05/2015	Cục CS QLHC về TTXH			0	24/4/2024			
1.09																

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

1/ Họ và tên /*Full name*: Trần Việt Hải

2/ Giới tính/*Sex*: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*: 06/10/1969

4/ Nơi sinh/*Place of birth*: Nam Định

5/ Số CMND/*ID card No.*: 036069000133

Ngày cấp/*Date of issue: 28/12/2021* Nơi cấp/*Place of issue:* Cục CS QLHC về TTXH

6/ Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam

7/ Dân tộc/*Ethnic:* Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*: *208 nhà B3, số 189 Thanh Nhàn, phường Quỳnh Lôi, quận hai bà Trưng, Hà Nội.*

9/ Số điện thoại/*Telephone number:* 0919926888

10/ Địa chỉ email/*Email*: haitv@vietnamairlines.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Organisation's nam subject to information disclosure rules:* Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an institution subject to information disclosure Rules:* Thành viên Ban Kiểm soát

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in others companies: Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ và Khai thác sân bay, Tổng Công ty hàng không Việt nam - CTCP*

14/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:/*Number of shares in possession , accounting for 0% of registered capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:/*Possess on behalf of (State/strategic investor/other institution):*

+ Cá nhân sở hữu/ *Possess for own account:*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other commitment of holding shares (if any):* Không

16/ Danh sách người có liên quan của người khai/*List of related persons of declarant:*

STT *No.*	Tên cá nhân/tổ chức/ *Name of individual/ institution al related person*	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/	Mối quan hệ/ *Relationship*
1	Nguyễn Thị Như Mai	001177005054	không	Vợ
2	Trần Việt Phương	001203009948	không	Con trai
3	Trần Ngọc Linh	001306024838	không	Con gái
4	Trần Quốc Hùng	036056008875	không	Anh trai
5	Phạm Thị Hương	036159020609	không	Chị dâu
6	Trần Việt Cường	036059018920	không	Anh trai
7	Nguyễn Thị Thêm	036184014286	không	Chị dâu
8	Trần Việt Hưng	036061006178	không	Anh trai
9	Lê Thị Hạnh	038171000074	không	Chị dâu

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):* Không

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflict interest with public company, public fund (if any):* Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI/DECLARANT

Trần Việt Hải

BIỂU MỤC SỐ 16

Stt *No.*	Mã CK *Securities symbol*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if availab)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if availabl)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ *Relationship with the company/ internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificat)*	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address *l Head office address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)*
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
1	NCS	Trần Việt Hải			Thành viên HĐQT	CCCD	036069000133	28/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thanh Nhàn, Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0	24/4/2024		Bổ nhiệm	
1.01		Nguyễn Thị Như Mai			Vợ	CCCD	001177005054	08/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thanh Nhàn, Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0	24/4/2024			
1.02		Trần Việt Phương			Con trai	CCCD	001203009948	07/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thanh Nhàn, Quỳnh Lôi, quận Hai Bà	0	0	24/4/2024			

										Trưng, Hà Nội						
1.03		Trần Ngọc Linh			Con gái	CCCD	001306024838	08/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thanh Nhàn, Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0	24/4/2024			
1.04		Trần Quốc Hùng			Anh trai	CCCD	036056008875	05/8/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Quận 1, TP HCM	0	0	24/4/2024			
1.05		Phạm Thị Hương			Chị dâu	CCCD	036159020609	10/7/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Quận 1, TP HCM	0	0	24/4/2024			
1.06		Trần Việt Cường			Anh trai	CCCD	036059018920	01/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Nam Định	0	0	24/4/2024			
1.07		Nguyễn Thị Thêm			Chị dâu	CCCD	036184014286	10/5/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Nam Định	0	0	24/4/2024			
1.08		Trần Việt Hưng			Anh trai	CCCD	036061006178	11/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Long Biên, Hà Nội	0	0	24/4/2024			
1.09		Lê Thị Hạnh			Chị dâu	CCCD	038171000074	16/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Long Biên, Hà Nội	0	0	24/4/2024			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

1/ Họ và tên /*Full name*: Nguyễn Văn Hùng Cường

2/ Giới tính/*Sex*: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*: 10/7/1968

4/ Nơi sinh/*Place of birth*: TP HCM

5/ Số CMND/*ID card No.:* 079068006666

Ngày cấp/*Date of issue:* 24/11/2021. Nơi cấp/*Place of issue:* Cục CS QLHC về TTXH

6/ Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam

7/ Dân tộc/*Ethnic:* Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*: *305 Lô R Chung cư Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP HCM*

9/ Số điện thoại/*Telephone number:* 0913673202

10/ Địa chỉ email/*Email*: hungcuong1007@yahoo.com.vn

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Organisation's nam subject to information disclosure rules:* Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an institution subject to information disclosure Rules:* Thành viên Hội đồng quản trị

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in others companies: TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần dịch vụ HK sân bay Tân Sơn Nhất*

14/ Số CP nắm giữ: 1.800.100 cổ phần, chiếm 10,03% vốn điều lệ, trong đó:/*Number of shares in possession , accounting for 0% of registered capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:/*Possess on behalf of (State/strategic investor/other institution): 1.800.100 cổ phần*

+ Cá nhân sở hữu/ *Possess for own account: 0*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other commitment of holding shares (if any):* Không

16/ Danh sách người có liên quan của người khai/*List of related persons of declarant:*

STT *No.*	Tên cá nhân/tổ chức/ *Name of individual/ institution al related person*	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/	Mối quan hệ/ *Relationship*
1	Nguyễn Văn Phương	020684342	không	Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Hai	020684343	không	Mẹ đẻ
3	Lư Bá Thành	068030002752	không	Bố vợ
4	Phạm Thị Kim Sang	068143001281	không	Mẹ vợ
5	Lư Phương Thảo	022388690	không	Vợ
6	Nguyễn Bảo Châu	025774286	không	Con
7	Nguyễn Bảo Khanh	079304026737	không	Con
8	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	022325130	không	Em gái
9	Nguyễn Văn Tấn	079072001841	không	Em trai
10	Nguyễn Văn Anh Tuấn	079065003604	không	Anh trai
11	Nguyễn Thị Bạch Liên	022821130	không	Em gái
12	Trương Kim Long	079071012749	không	Em rể

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):* Không

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflict interest with public company, public fund (if any):* Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI/DECLARANT

Nguyễn Văn Hùng Cường

BIỂU MỤC SỐ 16

Stt *No.*	Mã CK *Securities symbol*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if availab)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if availabl)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ *Relationship with the company/ internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificat)*	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address *l Head office address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posessi on of a NSH No. and other notes)*
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
1	NCS	Nguyễn Văn Hùng Cường			Thành viên HĐQT	CCCD	079068006666	24/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	305 Lô R Chung cư Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP HCM		0	24/4/2024		Bổ nhiệm	
1.01		Nguyễn Văn Phương			Bố đẻ	CCCD	020684342			TP HCM		0	24/4/2024			
1.02		Nguyễn Thị Hai			Mẹ đẻ	CCCD	020684343			TP HCM		0	24/4/2024			
1.03		Lư Bá Thành			Bố vợ	CCCD	068030002752			TP HCM		0	24/4/2024			
1.04		Phạm Thị Kim Sang			Mẹ vợ	CCCD	068143001281			TP HCM		0	24/4/2024			
1.05		Lư Phương			Vợ	CCCD	022388690			TP HCM		0	24/4/2024			

		Thảo														
1.06		Nguyễn Bảo Châu			Con	CCCD	025774286			TP HCM		0	24/4/ 2024			
1.07		Nguyễn Bảo Khanh			Con	CCCD	079304026 737			TP HCM		0	24/4/ 2024			
1.08		Nguyễn Thị Bạch Tuyết			Em gái	CMND	022325130			TP HCM		0	24/4/ 2024			
1.09		Nguyễn Văn Tấn			Em trai	CCCD	079072001 841			TP HCM		0	24/4/ 2024			
1.10		Nguyễn Văn Anh Tuấn			Anh trai	CCCD	079065003 604			TP HCM		0	24/4/ 2024			
1.11		Nguyễn Thị Bạch Liên			Em gái	CCCD	022821130			TP HCM		0	24/4/ 2024			
1.12		Trương Kim Long			Em rể	CCCD	079071012 749			TP HCM		0	24/4/ 2024			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

1/ Họ và tên /*Full name*: Lê Hoàng Chính

2/ Giới tính/*Sex*: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*: 06/5/1973

4/ Nơi sinh/*Place of birth*: Hà nội

5/ Số CMND/*ID card No.:* 001073001340

Ngày cấp/*Date of issue:* 04/9/2022 Nơi cấp/*Place of issue:* Hà nội

6/ Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam

7/ Dân tộc/*Ethnic:* Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*: *P212 TT Ban Vật giá CP, Cống vị, Ba đình, HN*

9/ Số điện thoại/*Telephone number:* 0989060595

10/ Địa chỉ email/*Email*: chinhlh@vietnamairlines.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Organisation's nam subject to information disclosure rules:* Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an institution subject to information disclosure Rules:* Thành viên Ban Kiểm soát

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in others companies: Kiểm soát viên – Tổng Công ty HKVN - CTCP*

14/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:/*Number of shares in possession , accounting for 0% of registered capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:/*Possess on behalf of (State/strategic investor/other institution):*

+ Cá nhân sở hữu/ *Possess for own account:*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other commitment of holding shares (if any):* Không

16/ Danh sách người có liên quan của người khai/*List of related persons of declarant:*

STT *No.*	Tên cá nhân/tổ chức/ *Name of individual/ institution al related person*	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/	Mối quan hệ/ *Relationship*
1	Nguyễn Nguyệt Lan	083141000101	không	Mẹ đẻ
2	Nguyễn Thu Hiền	001152014331	không	Mẹ vợ
3	Lê Quỳnh Hoa	001174011370	không	Vợ
4	Lê Hoàng Bảo Linh	001198036897	không	Con gái
5	Lê Hoàng Bảo Khanh	001301015473	không	Con gái

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):* Không

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflict interest with public company, public fund (if any):* Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI/DECLARANT

Lê Hoàng Chính

BIỂU MỤC SỐ 16

Stt *No.*	Mã CK *Securities symbol*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if availab)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if availabl)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ *Relationship with the company / internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificat)*	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address l Head office address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)*
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
1	NCS	Lê Hoàng Chính			Thành viên BKS	CCCD	001073001340	04/9/2022	HN	P212 TT Ban Vật giá CP, Cống vị, Ba đình, HN	0	0	24/4/2024		Bổ nhiệm	
1.01		Nguyễn Nguyệt Lan			Mẹ đẻ		083141000101	08/12/2021	HN	Yên hòa, Cầu giấy, HN	0	0	24/4/2024			
1.02		Nguyễn Thu Hiền			Mẹ vợ		001152014331	16/4/2021	HN	Yên hòa, Cầu giấy, HN	0	0	24/4/2024			
1.03		Lê Quỳnh Hoa			Vợ		001174011370	18/12/2021	HN	Yên hòa, Cầu	0	0	24/4/2024			

										giấy, HN						
1.04		Lê Hoàng Bảo Linh			Con gái		001198036897	10/7/2021	HN	Yên hòa, Cầu giấy, HN	0	0	24/4/2024			
1.05		Lê Hoàng Bảo Khanh			Con gái		001301015473	11/5/2016	HN	Yên hòa, Cầu giấy, HN	0	0	24/4/2024			
1.06																

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

1/ Họ và tên /*Full name*: Nguyễn Thế Thạch

2/ Giới tính/*Sex*: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*: 11/11/1977

4/ Nơi sinh/*Place of birth*: Quảng Bình

5/ Số CMND/*ID card No.*: 044077000521

Ngày cấp/*Date of issue:* 12/07/2022. Nơi cấp/*Place of issue:* Cục CS QLHC về TTXH

6/ Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam

7/ Dân tộc/*Ethnic:* Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*: *Căn hộ A.8.905, số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, Tp. HCM*

9/ Số điện thoại/*Telephone number:* 0983181777

10/ Địa chỉ email/*Email*: thachnt@vnaircaterers.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Organisation's nam subject to information disclosure rules:* Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an institution subject to information disclosure Rules:* Thành viên Ban kiểm soát

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in others companies: Phó Trưởng phòng TCKT – Công ty TNHH MTV Suất ăn HKVN*

14/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:/*Number of shares in possession , accounting for 0% of registered capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:/*Possess on behalf of (State/strategic investor/other institution):*

+ Cá nhân sở hữu/ *Possess for own account: 0*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other commitment of holding shares (if any):* Không

16/ Danh sách người có liên quan của người khai/*List of related persons of declarant:*

STT *No.*	Tên cá nhân/tổ chức/ *Name of individual/ institution al related person*	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/	Mối quan hệ/ *Relationship*
1	Nguyễn Thế Thành	044035003215	không	Bố ruột
2	Nguyễn Thế Vũ	044067000208	không	Anh trai
3	Nguyễn Thế Thắng	044071000232	không	Anh trai
4	Nguyễn Thế Thiệp	044074012638	không	Anh trai
5	Nguyễn Thị Hương	044180006132	không	Em gái
6	Nguyễn Thị Hương Giang	044183013466	không	Em gái
7	Phan Thị Thu Hằng	045181000079	không	Vợ
8	Nguyễn Phan Bảo Ngọc	079308030672	không	Con ruột
9	Nguyễn Phan Bảo Anh	Còn nhỏ	không	Con ruột

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):* Không

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflict interest with public company, public fund (if any):* Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI/DECLARANT

Nguyễn Thế Thạch

BIỂU MỤC SỐ 16

Stt *No.*	Mã CK *Securities symbol*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if availab)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if availabl)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ *Relationship with the company/ internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificat)*	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address *l Head office address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)*
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
1	NCS	Nguyễn Thế Thạch			Thành viên BKS	CCCD	044077000521	12/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH			0	24/4/2024		Bổ nhiệm	
1.01		Nguyễn Thế Thành			Bố ruột	CCCD	044035003215		Cục CS QLHC về TTXH			0	24/4/2024			
1.02		Nguyễn Thế Vũ			Anh trai	CCCD	044067000208		Cục CS QLHC về TTXH			0	24/4/2024			
1.03		Nguyễn Thế Thắng			Anh trai	CCCD	044071000232		Cục CS QLHC về TTXH			0	24/4/2024			
1.04		Nguyễn Thế Thiệp			Anh trai	CCCD	044074012638		Cục CS QLHC về TTXH			0	24/4/2024			
1.05		Nguyễn Thị			Em gái	CCCD	044180006132		Cục CS QLHC			0	24/4/2024			

		Hương							về TTXH							
1.06		Nguyễn Thị Hương Giang			Em gái	CCCD	044183013466		Cục CS QLHC về TTXH			0	24/4/2024			
1.07		Phan Thị Thu Hằng			Vợ	CCCD	045181000079		Cục CS QLHC về TTXH			0	24/4/2024			
1.08		Nguyễn Phan Bảo Ngọc			Con ruột	CCCD	079308030672		Cục CS QLHC về TTXH			0	24/4/2024			
1.09		Nguyễn Phan Bảo Anh			Con ruột		Còn nhỏ					0	24/4/2024			
1.10																

CÔNG TY CỔ PHẦN **SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/NQ-NCS-HĐQT	*Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/6/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài được ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-NCS-HĐQT ngày 29/6/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-NCS-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 04/BB-NCS-HĐQT ngày 24 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí bầu ông Ngô Hồng Minh giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029;

Điều 2. Nghị quyết này đã được HĐQT Công ty cổ phần suất ăn Hàng không Nội Bài thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 24/4/2024.

Nơi nhận:
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Hồng Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02 /NQ-NCS-BKS	*Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

(V/v bầu Trưởng Ban Kiểm soát NCS nhiệm kỳ 2024-2029)

BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/6/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-NCS-BKS ngày 29/6/2021;

Căn cứ Biên bản họp Ban Kiểm soát số 01/BB-NCS-BKS ngày 24 tháng 4 năm 2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất bầu ông Lê Hoàng Chính – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài (NCS) nhiệm kỳ 2024-2029, giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài nhiệm kỳ 2024-2029.

Thông tin cá nhân của ông Lê Hoàng Chính:

- Họ và tên: Lê Hoàng Chính
- Sinh năm: 1973
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 001073001340 cấp ngày 04/9/2022 tại Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: P212 TT Ban Vật giá CP, Cống vị, Ba đình, HN.
- Trình độ đào tạo: Cử nhân.

Điều 2. Ông Lê Hoàng Chính thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- HĐQT;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lê Hoàng Chính